

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 26/4/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 10/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 13/4/2018, đối với bị cáo:

Đặng P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K và bà Mai Thị T (Đều đã chết); Có vợ Đào Thị A và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 24/2000/HSST ngày 30/5/2000 của TAND thị xã B (Hiện nay là Thành phố B), tỉnh Long An, đã xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Đã được xoá án tích).

- Bản án số 84/2001/HSST ngày 06/9/2001 của TAND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xoá án tích).

- Bản án số 64/2003/HSST ngày 09/6/2003 của TAND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xoá án tích).

- Bản án số 51/2007/HSST ngày 05/7/2007 của TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Long, đã xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xoá án tích).

- Bản án số 06/2011/HSST ngày 19/11/2011 của TAND thành phố M, tỉnh Tiền Giang, đã xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Đã được xoá án tích).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 35/QĐ-XPHC ngày 12/4/2016 của Trưởng Công an xã N, huyện C, đã xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Có cử

chỉ trêu ghẹo xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” (Đã chấp hành xong).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 62/QĐ-XPHC ngày 24/11/2016 của Trưởng Công an xã Phước V, huyện C, đã xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Có cử chỉ xúc phạm nhân phẩm của người khác” (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Đặng Thị Bé H, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3A, xã G, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Đặng P có uống rượu, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 thì điều khiển xe mô tô hiệu ImPlus, biển số 62L1-XXXXX đi đến UBND huyện C để làm giấy tờ về nhà đất. Khi điều khiển xe mô tô đi trên đường Tỉnh lộ 826 đến tiệm phô tô cũng là nhà ở của chị Nguyễn Thị Thanh T thuộc Ấp D, xã E, huyện C thì P dừng xe lại để vào phô tô một số giấy tờ cần thiết. Khi đi vào bên trong, P thấy chị T ở nhà chỉ có một mình, chị T chỉ mặc áo bên ngoài và bên trong không có mặc áo ngực làm cho P không kiềm chế được bản thân, nên nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị T. Lúc này, P đưa cho chị T 01 mẫu giấy tờ để phô tô, trong lúc chị T chuẩn bị bấm máy để phô tô, P từ phía sau dùng tay trái kẹp vào cổ của chị T, rồi dùng ngón tay giữa và ngón tay trỏ của bàn tay phải giả làm dao chia vào vùng cổ của chị T để đe dọa, đồng thời kêu chị T đứng im. Chị T gạt được tay P ra, tri hô lên “Cướp, cướp...” và bỏ chạy vào phía sau nhà. P chạy theo ôm vật chị T xuống nền gạch, dùng tay đánh vào vùng mặt và mũi của chị T nhiều cái; Còn chị T dùng tay cào vào người của P làm cho P bị trầy xước da làm cho khẩu trang và nón bảo hiểm của P đang đeo và đội trên đầu rơi xuống đất, rách túi áo làm rơi gói thuốc lá, đồng thời làm đứt sâu chuỗi đang đeo trên tay rơi xuống nền gạch. P tiếp tục dùng tay đánh tiếp vào vùng mặt của chị T nhiều cái nữa làm chị T sợ và nằm im không dám chống cự. P dùng hai tay kéo quần của chị T đang mặc ra khỏi hai chân và vén áo của chị T đang mặc qua khỏi ngực, sau đó P tự kéo quần mình đang mặc xuống qua đầu gối rồi quỳ xuống hôn vào vùng ngực của chị T, sau đó đưa dương vật vào âm hộ của chị T để quan hệ tình dục và xuất tinh vào vùng âm hộ của chị T. Sau khi quan hệ tình dục với chị T xong, P lấy khẩu trang, mũ bảo hiểm, gói thuốc lá và tờ giấy đã đưa cho chị T phô tô còn nằm trong máy phô tô để ra xe đi về. Khi ra nơi để xe, P cởi chiếc áo đang mặc ra, lấy chiếc áo khoác trong thùng xe mặc vào và trên đường về đã ném bỏ chiếc áo vào thùng rác ven đường. Còn chị T sau đó được mọi người đưa đi điều trị thương tích. Ngày 13/12/2017, chị Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn đến cơ quan Công an huyện C yêu cầu xử lý hành vi nêu trên đối với Đặng P.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 14/TgT. 17-PY ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận về thương tích của Nguyễn Thị Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu mặt không sẹo vết thương.
- CTScan sọ não: + Gãy xương chính mũi.
+ Nứt xương hàm phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T là 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 174/TD.17 ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận về tình trạng của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau:

- Màng trinh: dẫn rộng. Rách cũ tại các vị trí 5 giờ và 9 giờ.
- Nhuộm tinh trùng theo quy trình Christmas Tree Stain:
+ Phết dịch âm đạo: Có tinh trùng.
+ Phết vùng hậu môn: Có tinh trùng.
- Lập được hoàn chỉnh hồ sơ ADN của cùng một người nam tại mẫu thu ở âm đạo và hậu môn, đủ cơ sở để đối chiếu với mẫu ADN của đối tượng nam.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.320A-2017/ADN ngày 13/12/2017 của trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Đặng P có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thanh T. ADN của Đặng P có hiện diện trong mẫu phết vùng hậu môn của Nguyễn Thị Thanh T.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:
+ Tại hiện trường: 01 áo ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu trắng sọc đen; 01 quần lót màu cam; 09 sợi lông, mẫu máu thu trên nền gạch; mẫu máu thu trên nắp máy photo; 01 sợi cước màu trắng; 09 hạt chuỗi tròn màu đen; 01 mảnh vải sọc caro đen trắng hình túi áo.

+ Tại nhà của bị cáo: 01 quần jean màu xanh đã qua sử dụng ống quần chân phải vị trí gối bị thủng một lỗ không rõ hình dạng; 02 ống quần có dính nhiều vết máu nâu đen không rõ hình; 01 dây thắt lưng mặt bằng kim loại màu nâu đen có chữ “poto”; 01 xe mô tô nhãn hiệu ImPulse biển số 62L1-XXXXX; 01 nón bảo hiểm màu trắng viền đỏ; 01 áo khoát màu đen; 01 chứng nhận đăng ký xe 62L1-XXXXX; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng P.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Đặng P khai nhận: Những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do bị cáo tự khai ra; không bị bắt kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo đúng với diễn biến của sự việc bị cáo đã gây ra đối với người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T ngày 11/12/2017. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Hiếp dâm” là không oan. Đối với, 01 sợi cước màu trắng, 09 hạt

chuối tròn màu đen, 01 mảnh vải sọc carô đen trắng hình túi áo là của bị cáo rút lại tại hiện trường của vụ án, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại.

- Người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Bị cáo Đặng P là người đã dùng vũ lực làm cho chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với chị vào ngày 11/12/2017. Tại phiên tòa, bị cáo P khai dùng hai ngón tay chĩa vào cổ của chị T là không đúng mà bị cáo dùng một con dao nhỏ để uy hiếp chị T. Chị T xác định con dao mà bị cáo P uy hiếp tinh thần của chị chứ con dao này không có làm cho chị bị thương tích. Sau khi bị thương tích, chị T có đi điều trị vết thương. Chi phí cho việc điều trị và bị mất thu nhập tổng cộng là 7.600.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T xong. Tại phiên tòa: Về phần trách nhiệm dân sự chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về phần hình sự chị T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo thật nghiêm.

- Người có quyền lợi liên quan chị Đặng Thị Bé H trình bày: Chị H là chị ruột của bị cáo P, số tiền 7.600.000 đồng mà chị đã bồi thường cho chị T thay cho bị cáo P, hiện tại chị H không yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị cáo phải trả lại cho chị, sau này nếu bị cáo P không trả, chị H sẽ khởi kiện sau.

Bị cáo Đặng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 09/4/2018, về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Đặng P phạm tội “Hiếp dâm”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 111; Điều 33; điểm b và p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo có mức án tù từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, tịch thu tiêu hủy: 01 sợi cước màu trắng, 09 hạt chuối tròn màu đen, 01 mảnh vải sọc carô đen trắng hình túi áo.

Bị cáo đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của bị cáo Đặng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện

trường của vụ án và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Đặng P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng hơn 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, tại nhà của chị Nguyễn Thị Thanh T thuộc Ấp D, xã E, huyện C, bị cáo Đặng P đến phô tô một số giấy tờ cần thiết khi đó chị T ở nhà chỉ có một mình nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị T. Bị cáo đã dùng vũ lực làm cho chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% nhằm để thực hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với chị T. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đặng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau: “1. *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: h) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;*”. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Đặng P phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho người bị hại; có chú ruột là liệt sĩ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng các điểm b và p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét.

[5]. Đối với lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa cho rằng bị cáo P đã dùng một con dao nhỏ để uy hiếp tinh thần của chị T và con dao này cũng không có làm cho chị T bị thương tích. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, ngoài lời khai của chị T như trên và bị cáo cũng không thừa nhận; quá trình khám nghiệm hiện trường cũng không thu giữ được vật chứng này và thương tích của chị T cũng không phải do con dao này gây nên. Do đó, xét thấy không cần thiết điều tra bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Giữa bị cáo với người bị hại đã thương lượng bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Chị Đặng Thị Bé H không yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị cáo P phải trả lại cho chị số tiền 7.600.000 đồng trong cùng vụ án này, nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét:

- Đối với: 01 dây thắt lưng mặt bằng kim loại màu nâu đen có chữ “poto”; 01 xe mô tô nhãn hiệu ImPulse biển số 62L1-XXXXX; 01 nón bảo hiểm màu trắng viền đỏ; 01 áo khoác màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 62L1-XXXXX; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng P. Xét thấy, các vật chứng trên không có liên quan đến vụ án, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho bị cáo do vợ của bị cáo nhận thay là phù hợp, nên ghi nhận.

- Đối với: 01 mang áo ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu trắng sọc đen; 01 quần lót màu cam; mẫu máu thu trên nền gạch; mẫu máu thu trên nắp máy pô tô; 01 quần jean màu xanh đã qua sử dụng ống quần chân phải vị trí gối bị thủng một lỗ không rõ hình dạng; 02 ống quần có dính nhiều vết máu nâu đen không rõ hình và 09 sợi lông. Tất cả đã gửi kèm quyết định trưng cầu giám định về ADN.

- Đối với: 01 sợi cước màu trắng, 09 hạt chuỗi tròn màu đen; 01 mảnh vải sọc caro đen trắng hình túi áo thuộc sở hữu của bị cáo Đặng P. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 111; Điều 33; Điều 45; Điểm b và p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đặng P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/12/2017.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi cước màu trắng, 09 hạt chuỗi tròn màu đen; 01 mảnh vải sọc caro đen trắng hình túi áo. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ - VKS ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

4. Án phí: Áp dụng: Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công An huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm